

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 105 /2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1992; địa chỉ: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Ngô Ngọc H**, sinh năm 1987; địa chỉ: Xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Ngô Ngọc H thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Ngô Ngọc H xác nhận có 03 con chung tên Ngô Ngọc H, sinh ngày 03/5/2013; Ngô Ngọc Q, sinh ngày 20/10/2016 và Ngô Ngọc Bảo H, sinh ngày 20/10/2016. Ly hôn, bà Th và ông H thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Bà Nguyễn Thị Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con Ngô Ngọc Bảo H, sinh ngày 20/10/2016; ông Ngô Ngọc H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con Ngô Ngọc H, sinh ngày 03/5/2013 và Ngô Ngọc Q, sinh ngày 20/10/2016 cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà Th và ông H xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Th và ông H xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Th đã nộp tại biên lai thu số 0004041 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Đức Thọ**